**Ngày soạn: ...........................**

**Ngày giảng............................**

**Tiết 40,41: ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I**

**I. Mục tiêu:**

**\* Chuẩn kiến thức, kĩ năng:**

- Ôn tập, củng cố kiến thức cơ bản về văn bản nhật dụng, vănhọc trung đại.

- Tiếng Việt: Các PCHT, cách dẫn trực tếp, cách dẫn gián tiếp...

- Biết vận dụng kiến thức làm bài tập phần đọc hiểu, viết đoạn văn nghị luận xã hội

**\*HS khá, giỏi:**

- Hiểu được nội dung phần TV, VH đã học.

II. Chuẩn bị:

 - GV: giáo án

- HS: Chuẩn bị nội dung bài học.

III. Các bước lên lớp.

**A. Ổn định tổ chức:**

**B. Kiểm tra bài cũ:** KT Bài tập của HS

**C. Tiến trình tổ chức các hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Nội dung** |
| **KĐ:** **GV dẫn dắt vào bài**HĐCN 3p, CS**H. Kể tên và nêu các đặc điểm về các PCHT?**HS trình bày BSGV nx, chốtHĐCN 5p, bài tập 1,2HS chia sẻ, BSGV nx, chốt**HĐ cặp đôi 7p****H. Kể tên và nêu các đặc điểm về các biện pháp tu từ?**HS chia sẻ, BSGV nx, chốt**HĐCN3p****H. Thế nào Thuật ngữ? Đặc điểm của thuật ngữ?**HS chia sẻ, BSGV nx, chốt**HĐCN3p****H. Thế nào là cách dẫn trực tiếp? Cách dẫn gián tiếp?**HS chia sẻ, BSGV nx, chốt**H. Nêu các cách phát triển từ vựng?****- HS chia sẻ****GV nx, chốt** | **A. Tiếng Việt:** **I. Các phương châm hội thoại**1. Phương châm về lượng: Khi giao tiếp cần nói đúng nội dung, không thiếu, không thừa2. Phương châm về chất: Khi giao tiếp cần nói những điều mình tin là đúng sự thật, có bằng chứng xác thực3. Phương châm quan hệ: Khi giao tiếp cần nói đúng đề tài giao tiếp , tránh nói lạc đề4. Phương châm cách thức: nói ngắn gọn, rành mạch, tránh cách nói mơ hồ5. Phương châm lịch sự: nói tế nhị, tôn trọng người khác.6. Mối quan hệ giữa các PCHT- Việc vận dụng các PCHT cần phù hợp với đặc điểm của tình huống giao tiếp7. Những trường hợp không tuân thủ PCHT- Người nói vô ý, vụng về, thiếu văn hoá giao tiếp - Người nói phải ưu tiên cho một PCHT hoặc một yêu cầu khác quan trọng hơn- Ngưòi nói muốn gây một sự chú ý, người nghe hiểu câu nói theo một hàm ý khác.**Luyện tập:** **Bài 1: Giải thích nghĩa của các thành ngữ sau và cho biết mỗi thành ngữ liên quan đến phương châm hội thoại nào?**1. Nói băm nói bổ-> nói xỉa xói, thô bạo2. Nói như đấm vào tai-> nói mạnh, trái ý người khác khó tiếp thu=> PC lịch sự3. Nửa úp, nửa mở Thái độ mập mờ, ỡm ờ, không nói ra hết ý-> PC cách thức4. Đánh trống lảng: lảng ra, né tránh, không muốn tham dự việc nào đó, không muốn đề cập đến một vấn đề nào đó mà người đối thoại đang trao đổi -> PC quan hệ**Bài 2: Các câu Tục ngữ sau đây liên quan đến PCHT nào?**1. Ăn không nên đọi, nói không nên lời -> PC cách thức2. Người khôn nói ít làm nhiều Không như người dại nói nhiều nhàm tai-> PC về lượng3. Nói phải củ cải cũng nghe, biết thì thưa thớt, không biết thì dựa cột mà nghe, -> PC về chấtII. Thuật ngữ và biệt ngữ xã hội1. Thuật ngữ:- Là từ ngữ biểu thị khái niệm khoa học, công nghệ và đ­­ược dùng trong các văn bản khoa học, công nghệ.- Th­­ường mỗi Thuật ngữ chỉ biểu thị một khái niệm và ngư­­ợc lại, mỗi khái niệm chỉ biểu thị bằng một thuật ngữ .- Thuật ngữ không có tính biểu cảm **2. Biệt ngữ xã hội**: Dùng cho một tầng lớp nhất định.**III. Cách dẫn trực tiếp, cách dẫn gián tiếp”****1. Dẫn trực tiếp:** + Nhắc lại nguyên văn lời nói hay ý nghĩ của người hoặc nhân vật; + Lời dẫn trực tiếp được đặt trong dấu ngoặc kép.**2. Dẫn gián tiếp:**+ Thuật lại lời nói hay ý nghĩ của người hoặc nhân vật, có điều chỉnh cho thích hợp+ Lời dẫn gián tiếp không đặt trong dấu ngoặc kép.**3. Bài tập**: a, Thuật lại lời bác lái xe trong đoạn trích sau đây theo cách dẫn gián tiếp.*Trong lúc mọi người xôn xao vui vẻ phía sau lưng, bác lái xe quay sang nhà hoạ sĩ nói vội vã :**- Tôi sắp giới thiệu với bác một trong những người cô độc nhất thế gian. Thế nào bác cũng thích vẽ hắn.* *Trong lúc mọi người xôn xao vui vẻ phía sau lưng, bác lái xe quay sang nhà hoạ sĩ nói vội vã****rằng bác*** *sắp giới thiệu với* ***nhà hoạ sĩ*** *một trong những người cô độc nhất thế gian. Thế nào* ***nhà hoạ sĩ*** *cũng thích vẽ hắn.* b, Thuật lại lời nhân vật ông Hai trong đoạn trích sau đây theo cách dẫn gián tiếp.*Ông lão nắm chặt hai bàn tay lại mà rít lên:**- Chúng bay ăn miếng cơm hay miếng gì vào mồm mà đi làm cái giống Việt gian bán nước để nhục nhã thế này.**Ông Hai nắm chặt hai bàn tay lại mà rít lên rằng: Chúng mày ăn cơm hay ăn gì mà lại đi làm Việt gian nhục nhã.***IV. Các cách phát triển từ vựng****1. Phát triển nghĩa của từ dựa vào nghĩa gốc**- Phương thức ẩn dụ- PT hoán dụ**2. PT nghĩa vay mượn tiếng nước ngoài.****3. PT nghĩa bằng cách tạo từ ngữ mới.** |

**B. Văn học**

**1. Văn bản nhật dụng**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **T¸c phÈm** | **T/g** | **Gi¸ trÞ néi dung** | **Gi¸ trÞ nghÖ thuËt** |
| 1 | Phong cách HCM | Lê Anh Trà | Vẻ đẹp của phong cách HCM là sự kết hợp hài hoà giữa truyền thống văn hoá dân tộc và tinh hoa văn hoá nhân loại, giữa thanh cao và giản dị. | Kết hợp giữa kể và bình luận một cách tự nhiên; chọn lọc chi tiết tiêu biểu; NT đối lập (vĩ nhân mà hết sức giản dị, gần gũi; am hiểu mọi nền văn hoá nhân loại mà rất VN |
| 2 | Đấu tranh cho một thế giới hoà bình | G.GMác – két | Đấu tranh cho hoà bình, ngăn chặn và xoá bỏ nguy cơ chiến tranh hạt nhân là nhiệm vụ thân thiết và cấp bách của toàn thể loài người.  | Có sức thuyết phục cao bởi lập luận chặt chẽ, chứng cứ phong phú, xác thực, cụ thể … |
| 3 | Tuyªn bè TG vÒ sù sèng cßn, quyÒn ®­îc b¶o vÖ vµ ph¸t triÓn cña trÎ em |  | B¶o vÖ quyÒn lîi, ch¨m lo ®Õn sù ph¸t triÓn cña trÎ em lµ mét trong nh÷ng vÊn ®Ò quan träng, cÊp b¸ch, cã ý nghÜa toµn cÇu v× sù sèng cßn, ph¸t triÓn cña trÎ em, v× t­¬ng lai cña toµn nh©n lo¹i. | Lêi v¨n døt kho¸t, m¹ch l¹c, râ rµng… |

**II. VH trung đại:**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **stt** | **Tên tác phẩm** | **Tác****giả** | **Thể loại** | **Nội dung** | **Nghệ thuật** |
| 1 | Chuyện người con gái Nam Xương | Nguyễn Dữ | Truyệntruyền kì | Qua cuộc đời và cái chết của Vũ Nương, truyện thể hiện niềm cảm thương đối với số phận oan nghiệt của người phụ nữ trong XHPK đồng thời khẳng định vẻ đẹp truyền thống của họ | NT thắt nút mở nút bất ngờ, kịch tính cao; tự sự kết hợp miêu tả và biểu cảm, lời văn biền ngẫu, yếu tố hoang đường, kì ảo. |
| 2. | Truyện Kiều\*Chị em Thuý Kiều\*Cảnh ngày xuân\*Kiều ở lầu Ngưng Bích | Nguyễn Du | Truyện thơNôm | Là kiệt tác văn học kết tinh giá trị hiện thực, giá trị nhân đạo\*Ca ngợi vẻ đẹp, tài năng của con người & dự cảm về kiếp người tài hoa bạc mệnh. \*Bức tranh thiên nhiên, lễ hội mùa xuân tươi đẹp trong sáng.\*Cảnh ngộ cô đơn, buồn tủi & tấm lòng thuỷ chung, hiếu thảo của TKiều. | \*Ngôn ngữ giầu và đẹp có khả năng biểu cảm cao- Thể thơ lục bát đạt đỉnh cao điêu luyện, nhuần nhuyễn- NT kể, tả đạt thành công vượt bậc\*Ước lệ, ẩn dụ, nhân hoá, so sánh, điển tích điển cố…\* So sánh, ẩn dụ, từ ngữ chọn lọc, bút pháp giàu chất tạo hình.\* Tả cảnh ngụ tình, độc thoại nội tâm, điển tích điển cố |

**III. Tập làm văn**

**1. Cách làm bài nghị luận về một vấn đề tư tưởng đạo lí**

**a. Mở bài**: Giới thiệu hiện tượng đời sống cần nghị luận

**b. Thân bài.**

- Luận điểm 1: Thực trạng của vấn đề cần nghị luận.

- Luận điểm 2: Nêu rõ nguyên nhân của hiện tượng đời sống cần nghị luận.

- Luận điểm 3: Tác hại của hiện tượng nghị luận.

Phân tích các mặt đúng - sai, lợi - hại của hiện tượng đời sống đang nghị luận (Dùng dẫn chứng từ cuộc sống để chứng minh)

- Luận điểm 4: Chỉ ra biện pháp cần tháo gỡ

- Luận điểm 5: Đánh giá hiện tượng đời sống đang nghị luận

 **c. Kết bài:**

- Khái quát lại vấn đề đang nghị luận.

- Bày tỏ thái độ của bản thân về hiện tượng đời sống đang nghị luận

**2. Cách làm bài nghị luận về một vấn đề tư tưởng đao lí.**

**a. Mở bài.**

 - Dẫn dắt vào vấn đề cần nghị luận

 -  Nêu vấn đề cần nghị luận ra ( trích dẫn)

 - Phải làm gì về vấn đề đưa ra nghị luận (có tính chuyển ý)

 **b. Thân bài.**

 **\* Bước 1: Giải thích tư tưởng, đạo lí cần bàn luận (…).**

 Tùy theo yêu cầu đề bài có thể có những cách giải thích khác nhau:

 - Giải thích khái niệm, trên cơ sở đó giải thích ý nghĩa, nội dung vấn đề.

 -  Giải thích nghĩa đen của từ ngữ, rồi suy luận ra nghĩa bóng, trên cơ sở đó giải thích ý nghĩa, nội dung vấn đề.

 **\* Bước 2:  Phân tích và chứng minh những mặt đúng của tư tưởng, đạo lí cần bàn luận.**

Trả lời câu hỏi:

- Tại sao? (Vì sao?)

- Vấn đề được biểu hiện như thế nào? Có thể lấy những dẫn chứng nào làm sáng tỏ?

**\* Bước 3: Bình luận, đánh giá ( bàn bạc, mở rộng, đề xuất ý kiến…):**

 - Đánh giá vấn đề: mức độ đúng – sai, đóng góp – hạn chế của vấn đề.

 - Phê phán, bác bỏ những biểu hiện sai lệch có liên quan đến vấn đề đang bàn luận

 - Mở rộng vấn đề

**\* Bước 4: Rút bài học nhận thức và hành động**

 - Trả lời câu hỏi: Từ vấn đề bàn luận em hiểu ra điều gì? Nhận ra vấn đề gì có ý nghĩa đối với tâm hồn, lối sống bản thân?

 - Bài học hành động: Phải làm gì?

 **c. Kết bài.**

 - Khẳng định chung về tư tưởng, đạo lí đã bàn luận ở thân bài (…)

 - Lời nhắn gửi đến mọi người (…)

 **4. Củng cố**

 **H. Khái quát nội dung chính của tiết học ngày hôm nay.**

**5. HD học bài**

- Ôn tập iến thức

- Chuẩn bị KT

**Rút kinh nghiệm**

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*